

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 9 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023  
của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy,  
chữa cháy trong tình hình mới**

### **I. TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ**

1. Từ ngày 01/01/2023 đến nay trên địa bàn huyện Tuy Phước xảy ra 03 vụ cháy, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 40 triệu đồng. Trong đó:

- Xảy ra 01 vụ cháy nhà ở hộ gia đình, thiệt hại khoảng 3,5 triệu đồng.
- Không xảy ra vụ cháy nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

2. Nguyên nhân xảy ra cháy: Do sự cố hệ thống, thiết bị điện 01 vụ (chiếm 33%); do sơ xuất bất cẩn trong sử dụng lửa, nhiệt 02 vụ (chiếm 66%).

### **II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác tham mưu, hướng dẫn, triển khai thực hiện**

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 01/3/2023 về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới; Công văn số 279/UBND-NC ngày 16/03/2023 về xây dựng và nhân rộng mô hình tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy, điểm chữa cháy công cộng; Công văn số 457/UBND-NC ngày 13/4/2023 về tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023; Công văn số 793/UBND-NC ngày 02/06/2023 về việc tăng cường công tác PCCC mùa hanh khô năm 2023; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 14/7/2023 về kiểm tra hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NĐ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

- UBND các xã, thị trấn đã ban hành 13 văn bản về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới.

#### **2. Kết quả thực hiện nắm tình hình, ĐTCB đối với địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC**

- Tổng số hộ gia đình (nhà chỉ để ở): 50.127 hộ
- Số lượng khu dân cư: 101

- Số lượng khu dân cư nguy hiểm cháy, nổ: 02
- Số cơ sở thuộc Phụ lục I (thuộc diện quản lý) ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ: 1.433
- Số cơ sở thuộc Phụ lục II (cơ sở nguy hiểm cháy nổ) ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ: 09
- Số cơ sở thuộc Phụ lục III (cơ sở do cơ quan công an quản lý) ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ: 84
- Số cơ sở thuộc Phụ lục IV (cơ sở do UBND cấp xã quản lý) ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ: 1.349
- Số cơ sở thuộc Phụ lục V (cơ sở thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC) ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ: 10
- Tổng số nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh: 974
- Số cơ sở trong cụm công nghiệp: 27
- Số cơ sở trong khu dân cư: 1.406

### **3. Kết quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong thực hiện các quy định về PCCC**

- Về công tác tuyên truyền: Đã chỉ đạo lực lượng Công an huyện phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, 05 trường THPT trên địa bàn huyện tổ chức tuyên truyền hướng dẫn kiến thức PCCC và kỹ năng ứng phó với các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố cho giáo viên, học sinh tại các trường học thông qua chương trình ngoại khóa với 11.210 lượt người tham gia.

- Chỉ đạo lực lượng Công an huyện tổ chức quán triệt vận động 100% CBCS trong đơn vị và 17.413 người dân cài đặt và đăng ký sử dụng phần mềm ứng dụng “Báo cháy 114”, quan tâm tài khoản Zalo “Cục Cảnh sát PCCC và CNCH” nhằm tuyên truyền kiến thức, kỹ năng và cập nhật tin tức, thủ tục hành chính về lĩnh vực PCCC và CNCH.

- Chỉ đạo lực lượng Công an huyện phối hợp với Phòng PC07 tổ chức 02 lớp tập huấn cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ PCCC cho 900 đội viên đội PCCC cơ sở trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo UBND 13 xã, thị trấn tuyên truyền 18.430 lượt trên phương tiện thông tin đại chúng với nhiều tin bài như: “Khuyến cáo bảo đảm an toàn PCCC trong sử dụng điện tại hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh”, “khuyến cáo kỹ năng PCCC và thoát nạn ở quán karaoke”, “Hiệu quả trong triển khai mô hình tổ liên gia an toàn PCCC và Điểm chữa cháy công cộng”, “PCCC rừng và PCCC tại các khu vực chứa rơm của hộ gia đình”... Ngoài ra đã chỉ đạo Công an huyện phối hợp với Huyện đoàn tổ chức ra quân hướng dẫn cho 17.413/216.168 nhân khẩu cài đặt ứng dụng Báo cháy 114, quan tâm tài khoản Zalo Cục Cảnh sát PCCC và CNCH kết hợp với cài đặt ứng dụng định danh điện tử VNEID (đạt tỷ lệ 12,4%). Triển khai 13 buổi tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng về PCCC kết hợp với tuyên truyền đề án 06/CP tại hội

trường UBND cấp xã. Đến nay, đã có 29.119/50.127 hộ gia đình có người đã được tập huấn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và CNCH, (đạt tỷ lệ 58,2%), vận động 31.112/50.127 hộ gia đình tự trang bị tối thiểu 01 bình chữa cháy, (đạt tỷ lệ 62,2%).

#### **4. Kết quả hướng dẫn, vận động hộ gia đình, nhà ở ở kết hợp sản xuất, kinh doanh mở lối thoát nạn thứ 2, trang bị phương tiện PCCC**

- Số hộ gia đình (từ 02 tầng trở lên) mở lối thoát nạn thứ 2: 10.097/10.097 (đạt tỷ lệ 100%).

- Số nhà trang bị dụng cụ phá dỡ thô sơ, có phương án xử lý tình huống cháy, nổ, thoát nạn 50.127/50.127 (đạt tỷ lệ 100%).

- Số nhà trang bị bình chữa cháy xách tay 31.112/50.127 (đạt tỷ lệ 62,2%).

- Tổng số đội dân phòng đã được thành lập, duy trì hoạt động 101/101 khu dân cư (đạt tỷ lệ 100%).

- Kết quả huấn luyện, trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng dân phòng cụ thể: đã mở 13 lớp tập huấn PCCC cho 1029/1029 đội viên đội dân phòng (đạt tỉ lệ 100%), đã trang bị phương tiện dụng cụ cá nhân cho đội dân phòng như: quần áo bảo hộ, bình chữa cháy xách tay, đèn pin, dụng cụ phá dỡ như: búa, xà beng, kìm cắt cộng lực...

#### **5. Kết quả tổ chức, xây dựng, nhân rộng mô hình tổ liên gia an toàn PCCC và điểm chữa cháy công cộng**

- Số tổ liên gia an toàn PCCC được xây dựng là 36.

- Số điểm chữa cháy công cộng được xây dựng là 29.

- Số tổ liên gia được tổ chức thực tập phương án xử lý tình huống cháy, nổ 11/36 (đạt tỷ lệ 31%) cụ thể:

TT	Tên, địa điểm xây dựng Tổ liên gia an toàn PCCC	Thông tin, đặc điểm		Xây dựng, thực tập PACC	
		Số hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh	Số hộ gia đình (chỉ để ở)	Đã xây dựng PACC	Đã thực tập
1	Chợ mới khu phố Vân Hội 1, Diêu Trì	5	1	X	X
2	Xóm mới thôn Tân Thuận, Phước Thuận	5	2	X	X
3	Xóm cầu gành, thôn Phú Mỹ 1, Phước Lộc	5	1	X	
4	Tổ liên gia 1 xóm 12, thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp	5	3	X	
5	Tổ liên gia tại xóm 27, thôn Giang Bắc, xã Phước Hiệp	5	1	X	
6	Tổ liên gia 2 xóm 12, thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp	5	1	X	
7	Tổ liên gia tại khu vực chợ định thiện tây thôn định thiện tây, phước quang	5	2	X	
8	Tổ liên gia tại khu vực chợ Văn Quang thôn Văn	5	1	X	

	Quang, phước Quang				
9	Tổ liên gia KV trường THPT số 2 Tuy Phước, thôn Lương Quang, Phước Quang	5	2	X	
10	Tổ liên gia Xóm 1A, Phụng sơn, Phước Sơn	5	1	X	
11	Tổ liên gia Xóm 1B, Phụng sơn, Phước Sơn	5	2	X	
12	Xóm mới thôn Ngọc Thanh 2, Phước An	5	1	X	
13	Xóm Trung, KP Trung Tín 2, Tuy Phước	5	1	X	
14	Xóm Trung, KP Trung Tín 1, Tuy Phước	5	1	X	
15	Tổ 3, Phong Thạnh, Tuy Phước	5	1	X	
16	Tổ 10B, KP Mỹ Điền, Tuy Phước	5	2	X	
17	Tổ 15, Công chánh, Tuy Phước	5	1	X	
18	Xóm chợ Cầu Gành, Phú Mỹ 1, Phước Lộc	5	2	X	
19	Xóm Tùng Tân 1, Tùng Giản, Phước Hoà	5	2	X	X
20	Xóm Tùng Tân 2, Tùng Giản, Phước Hoà	5	2	X	X
21	Xóm núi đất, Quảng Tín, Phước Lộc	5	2	X	
22	Xóm khánh vân, Quảng Vân, Phước Thuận	5	2	X	X
23	Xóm Chính Trạch, Phổ Trạch, Phước Thuận	5	1	X	X
24	Xóm Đông Phường, Nhân Ân, Phước Thuận	5	2	X	X
25	Xóm Nam, Liêm Thuận, Phước Thuận	5	1	X	X
26	Xóm Lộc Bình, Lộc Hạ, Phước Thuận	5	2	X	X
27	Xóm Tín Nghĩa, Đại Tín, Phước Lộc	5	1	X	
28	Xóm 5, Quảng Nghiệp, Phước hưng	5	2	X	
29	Xóm Quang Thọ, Hanh Quang, Phước lộc (Tổ 1)	5	1	X	
30	Xóm Quang Thọ, Hanh Quang, Phước lộc (Tổ 2)	5	1	X	
31	Đội 10 Tư cung, phước thắng	5	1	X	X
32	Xóm 3, Bình An 1, Phước Thành	5	2	X	
33	Xóm 1, Bình An 2, Phước Thành	5	2	X	
34	Xóm Ngọc sơn 1, Ngọc Thanh 2, Phước An	5	1	X	
35	Tổ 2, Vân hội 2, Diêu Trì	5	2	X	X
36	Tổ 4, Vân hội 1, Diêu Trì	5	2	X	X

## 6. Kết quả kiểm tra an toàn PCCC tại hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh:

- Hình thức tổ chức kiểm tra: Định kỳ
- Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm:

STT	Nội dung	Nhà ở hộ gia đình	Nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất, kinh doanh		
			Không thuộc Phụ lục I (NĐ136)	Thuộc Phụ lục III (NĐ136)	Thuộc Phụ lục IV (NĐ136)
I	Tổng số nhà ở/hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh	50.127	0	0	974
II	Kết quả công tác kiểm tra				

1	Số lượt kiểm tra (định kỳ/đột xuất)	974	0	0	974
2	Số biên bản kiểm tra được lập	974	0	0	974
3	Số bản cam kết	974	0	0	974
4	Số thiếu sót được phát hiện	521	0	0	521
5	Số hành vi vi phạm được phát hiện	0	0	0	0
6	Số biên bản vi phạm được lập	0	0	0	0
7	Số lượt xử phạt cảnh cáo	0	0	0	0
8	Phạt tiền, tổng số tiền phạt (triệu đồng)	0	0	0	0
9	Số lượt tạm đình chỉ	0	0	0	0
10	Số lượt đình chỉ	0	0	0	0

Chỉ tiêu kiểm tra hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh từ thời điểm triển khai Chỉ thị 01/CT-TTg đến thời điểm báo cáo: đạt tỷ lệ 100% đối với hộ gia đình; 100% đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

### **7. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH trên địa bàn cấp huyện:**

- Đã kiểm tra an toàn PCCC 1021/1428 cơ sở (đạt 71%).
- Số lượt tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ quan Công an, UBND cấp huyện, cấp xã: không.
- Ban hành 14 văn bản kiến nghị tồn tại thiếu sót về PCCC;
- Xử phạt vi phạm hành chính là 16 trường hợp với số tiền 28 triệu đồng;
- Qua kiểm tra kiến nghị là 521 tồn tại thiếu sót về PCCC;
- Số cơ sở bị thu hồi giấy phép ANTT: 01 cơ sở; số cơ sở tự nộp giấy ANTT 12 cơ sở;
- Đã gửi văn bản kiến nghị khắc phục đối với 14 cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **8. Kết quả xây dựng và tổ chức thực tập, diễn tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an đối với khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao, cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ trong khu dân cư có huy động lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở tham gia**

Đã chỉ đạo lực lượng Công an huyện tổ chức xây dựng 2/2 phương án chữa cháy khu dân cư nguy hiểm cháy nổ cao đạt 100% (KP Phong Thạnh, TT Tuy Phước và thôn Phụng Sơn, Phước Sơn) đảm bảo theo quy định. Chỉ đạo UBND các xã thị đẩy nhanh tiến độ thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy tổ liên gia an toàn PCCC, đến nay đã có 36/36 tổ liên gia đã xây dựng phương án chữa cháy (đạt tỷ lệ 100%) và 12/36 tổ liên gia đã tổ chức thực tập phương án chữa cháy (đạt tỷ lệ 31%).

## **9. Kết quả thực hiện các nội dung khác**

*- Kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế tại địa phương:*

Lực lượng Công an huyện đã triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết từ ngày 15/5/2022. Qua đó đã tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện trên các phương tiện thông tin đại chúng về triển khai giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; bố trí cán bộ chiến sỹ hướng dẫn cơ quan, doanh nghiệp, công dân đến liên hệ công tác trong việc tạo tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ Công Bộ Công an, bước đầu đã có sự đồng thuận, phối hợp của người dân, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo tính minh bạch, công khai, tiết kiệm thời gian.

*- Kết quả tổ chức rút kinh nghiệm toàn diện các vụ cháy tại hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh:*

UBND huyện đã quán triệt, chỉ đạo lực lượng Công an huyện chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đúng theo tinh thần nội dung Thông tư số 11/2023/TT-BCA ngày 01/3/2023 của Bộ Công an quy định quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an nhân dân. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường để điều tra làm rõ nguyên nhân vụ cháy, đảm bảo các vụ cháy xảy ra đều có kết luận nguyên nhân rõ ràng, không để tồn đọng kéo dài. Kết quả: đã tiến hành điều tra làm rõ 3/3 vụ cháy (đạt 100%).

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Ưu điểm**

- Được sự quan tâm của lãnh đạo UBND tỉnh, Công an tỉnh nên trong thời gian qua công tác PCCC&CNCH của huyện Tuy Phước luôn được triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Đã tổ chức phối hợp kịp thời với các cơ quan có liên quan trong công tác PCCC&CNCH; tổ chức thanh tra kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC, CNCH được các cấp, ngành, các chủ thể quản lý tăng cường thực hiện; ý thức, trách nhiệm các cấp, các ngành và của người dân từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Hoạt động PCCC và CNCH có lúc, có nơi chưa được triển khai rộng khắp, chủ yếu mới được thực hiện tại một số địa bàn trọng điểm về PCCC&CNCH.

- Hiện biên chế lực lượng thực hiện công tác PCCC tại cấp huyện và cấp xã còn hạn chế, khối lượng công việc nhiều, cán bộ thực hiện công tác PCCC phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác như Đề án 06/CP nên chưa kịp thời trong thực hiện tiến độ, chỉ tiêu được giao. Sự phối hợp giữa các ban, ngành đoàn thể

chưa cao, hầu hết công việc ở địa bàn cơ sở đều huy động lực lượng Công an tham gia nên dẫn đến ảnh hưởng hiệu quả công tác chuyên môn.

- Công tác xây dựng phương án chữa cháy, phương án CNCH của các đơn vị, cơ sở còn hạn chế; số lượng đơn vị, cơ sở cần xây dựng phương án chữa cháy, phương án CNCH còn nhiều.

- Một số đơn vị, cơ sở trên địa bàn huyện có cán bộ, đội viên Đội PCCC, Đội Dân phòng chưa được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC hoặc đã được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, cấp chứng chỉ nhưng đã hết thời hạn dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Việc đầu tư kinh phí cho công tác PCCC&CNCH còn nhiều hạn chế; phương tiện chữa cháy và cứu nạn cứu hộ còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu khi có cháy, nổ lớn xảy ra.

### **3. Nguyên nhân**

#### **a) Nguyên nhân khách quan**

- Do thời tiết, khí hậu có nhiều diễn biến bất thường (áp thấp nhiệt đới, mưa nhiều...) đã ảnh hưởng đến tình hình và việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH.

- Trên địa bàn huyện, còn nhiều địa bàn thôn, xóm, khu dân cư thưa thớt và nằm cách biệt nhau nên việc phát động phong trào toàn dân tham gia PCCC chưa được người dân hưởng ứng tham gia nhiệt tình, ý thức của một bộ phận người dân chưa cao.

#### **b) Nguyên nhân chủ quan**

- Một số ban, ngành và UBND cấp xã, chưa thực hiện hết vai trò, trách nhiệm của ngành, địa phương theo quy định của pháp luật về PCCC và CNCH, nhất là chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trực thuộc trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao và đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC và CNCH còn hạn chế.

- Ý thức, trách nhiệm của một bộ phận quần chúng Nhân dân đối với công tác PCCC chưa tốt; còn chủ quan, lơ là, trong việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, đặc biệt là thiết bị điện sinh hoạt.

- Biên chế của lực lượng Công an huyện thực hiện công tác PCCC và CNCH còn hạn chế, nhưng khối lượng công việc được giao tương đối lớn, vì vậy có lúc còn bị động trong thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ HOÀN THÀNH 100% CHỈ TIÊU CỦA CHỈ THỊ 01/CT-TTG TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tổ chức đổi mới hình thức tuyên truyền vận động mỗi hộ gia đình tự giác thực hiện tốt nghĩa vụ công tác PCCC tại địa phương; tích cực tìm hiểu kiến thức phòng cháy và chữa cháy do Ủy ban Nhân dân xã, thị trấn tuyên truyền, phổ

biến, tiến hành cài đặt, sử dụng App Báo cháy 114 để được nâng cao kiến thức phòng cháy và chữa cháy, góp phần ngăn ngừa nguy cơ xảy ra cháy.

2. Tiếp tục chỉ đạo đơn đốc UBND các xã thị trấn rà soát Hộ gia đình có nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là cơ sở thuộc danh mục cơ sở thuộc diện quản lý Nhà nước về phòng cháy và chữa cháy, phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy như: lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy, trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định, đảm bảo, duy trì các điều kiện về thoát nạn, ngăn cháy lan tại cơ sở... Ngoài ra, hộ gia đình có nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh cần chủ động tham gia mô hình Tổ liên gia an toàn phòng cháy và chữa cháy, nâng cao tinh thần trách nhiệm cộng đồng, tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với các đám cháy xảy ra tại khu dân cư, tổ liên gia.

3. Xây dựng phương án chữa cháy, phương án cứu nạn cứu hộ đối với các khu dân cư có nguy cơ cháy nổ cao, các đơn vị, cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC và CNCH; tiếp tục xây dựng điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân tham gia PCCC gắn với phong trào bảo vệ an ninh trật tự với phương châm “4 tại chỗ”. Đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị, cơ sở thuộc diện quản lý xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH cơ sở, phương án PCCC rừng; bảo đảm hướng tới mục tiêu 100% đơn vị, cơ sở thuộc diện quản lý xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH cơ sở, phương án PCCC rừng theo quy định.

5. Tổ chức thanh tra kiểm tra việc chấp hành pháp luật về PCCC và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo phân cấp, nhất là trong hoạt động đầu tư, thi công các công trình xây dựng tại địa phương; đồng thời, xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ để xảy ra tình trạng vi phạm, mất an toàn về phòng cháy, chữa cháy tại địa bàn, cơ sở thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 01-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tuy Phước. UBND huyện kính báo cáo Công an tỉnh (qua Phòng PC07) tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Phòng PC07 (báo cáo)
- CT, các PCT UBND huyện;
- Công an huyện;
- LĐVP; CVVP K4;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**